

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Số: 180 /2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 14 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81;82;83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 211/2021/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Giàng Thị M; sinh năm: 1985; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Cán bộ

Anh Bùi Văn T; sinh năm: 1982; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do

Cùng địa chỉ: Tổ 21, phường L, thành phố L, tỉnh L.

Cùng nơi ở: Số nhà 002, Nguyễn Tri Phương, tổ 14, phường L, thành phố L, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Giàng Thị M đăng ký kết hôn ngày 08/12/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phố Mới (nay là phường Lào Cai), thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tìm hiểu, tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn do vợ chồng hay bất đồng quan điểm sống, hay cãi chửi nhau, không thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Bùi Ngọc Hân; sinh ngày 29/12/2010, cháu Bùi Thu Thảo; sinh ngày 25/5/2015. Khi ly hôn các đương sự thỏa thuận giao cháu Bùi Ngọc Hân và cháu Bùi Thu Thảo cho chị Giàng Thị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Ngọc Hân là 2 triệu đồng/ tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Giàng Thị M

Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Hân; sinh ngày 29/12/2010 và cháu Bùi Thu Thảo; sinh ngày 25/5/2015 cho chị Giàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn T phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Ngọc Hân là 2.000.000 (hai triệu đồng) /tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh Bùi Văn T thực hiện quyền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 ; điều 468 của bộ Luật dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn T và chị Giàng Thị M mỗi người phải chịu 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000929 ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND P Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Vân